

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Cấp lần đầu: ngày 30 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công thương phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 1059-TB/TU ngày 29/6/2025 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung về kinh tế - xã hội;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Phúc Thành An nộp ngày 22/4/2025, nộp điều chỉnh, bổ sung lần 2 ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính tại Báo cáo số 284/BC-STC ngày 27/6/2025 về việc thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc - 30 MW và Văn bản số 2119/STC-DN ngày 29/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc - 30 MW với các nội dung sau đây:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức mời quan tâm, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

2. Tên dự án đầu tư: Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc - 30 MW.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Tại các xã Hướng Việt, Hướng Phùng và Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị *(Tọa độ vị trí cụ thể các tuabin dự án sẽ được xác định tại các bước tiếp theo).*

4. Mục tiêu đầu tư:

Dự án xây dựng nhà máy điện gió nhằm cung cấp, bổ sung nguồn điện, đáp ứng nhu cầu về năng lượng để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng, cũng như của Việt Nam nói chung.

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
1	Sản xuất điện từ năng lượng tái tạo	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện	Truyền tải và phân phối điện	3512

5. Quy mô dự án:

a) Công suất thiết kế:

- Quy mô công suất dự kiến của Nhà máy: công suất phát điện 30MW.

- Đường dây đầu nối dự kiến:

+ Xây dựng TBA 110kV quy mô 01 MBA 40MVA đặt tại NMĐG Phúc Thành An Vĩnh Phúc.

+ Xây dựng đường dây 110kV từ TBA 110kV NMĐG Phúc Thành An Vĩnh Phúc đến phía 110kV TBA 220kV Hướng Tân, đường dây mạch đơn tiết diện ACSR185, chiều dài 15km.

+ Mở rộng 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Hướng Tân.

+ Lắp đặt MBA 110/220kV công suất 100MVA tại trạm 220 Hướng Tân (gom cả 48MW của NMĐG PTA Quảng Trị và 30MW của NMĐG PTA Vĩnh Phúc).

b) Sản phẩm dịch vụ cung cấp: Năng lượng điện.

c) Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến:

Quy mô kiến trúc xây dựng: Các trụ tuabin gió, đường dây truyền tải điện nội bộ, nhà điều hành, đường giao thông nội bộ và các công trình phụ trợ khác.

- Các hạng mục công trình chính bao gồm:

- Hệ thống turbine gió bao gồm: Móng turbine, tháp turbine gió và các thiết bị phụ trợ kèm theo; số lượng turbine 4 - 8 cái, công suất turbine 4 - 8 MW.

+ Hệ thống đường dây cáp điện trung thế nội bộ để đầu nối các tuabin;

+ Hệ thống thông tin liên lạc, đo lường điều khiển;

+ Hệ thống chống sét, nối đất; chiếu sáng; phòng cháy chữa cháy...

+ Xây dựng TBA 110kV quy mô 01 MBA 40MVA đặt tại NMĐG Phúc Thành An Vĩnh Phúc và đường dây đầu nối;

+ Lắp đặt 01 MBA 110/220kV-100MVA tại TBA 220kV Hướng Tân và đường dây đầu nối;

+ Nhà hành chính, nhà điều hành và sân bãi tập kết thiết bị thi công, đường thi công kết hợp vận hành;

Và các hạng mục phụ trợ khác.

d) Diện tích đất sử dụng:

Diện tích đất sử dụng có thời hạn của dự án: tuân thủ các quy định của pháp luật với diện tích sử dụng đất có thời hạn dự kiến khoảng 10,5ha hoặc nhỏ hơn 0,35ha/MW. Diện tích đất sử dụng tạm thời trong quá trình thi công xây lắp nhà máy dự kiến khoảng 9,0ha hoặc đảm bảo nhỏ hơn 0,3ha/MW.

6. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.277.920.000.000 đồng (Một nghìn, hai trăm bảy mươi bảy tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án dự kiến sau khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu thầu. Tiến độ dự kiến cụ thể như sau:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn thực hiện dự án: Theo tiến độ thực hiện dự án.

- Tiến độ huy động vốn: Theo tiến độ dự án

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Quyết định đầu tư dự án: Quý I/2026.

- Khởi công công trình chính của dự án: Quý I/2026.

- Đưa dự án vào vận hành: Quý I/2027.

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

- Khởi công công trình chính của dự án: Quý I/2026.

- Nghiệm thu, đưa dự án vào vận hành: Quý I/2027.

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần:

Đợt 1: GPMB, thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với diện tích chiếm đất có thời hạn khoảng 5 ha: Từ tháng 02/2026 - 4/2026.

Đợt 2: GPMB, thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với diện tích chiếm đất có thời hạn khoảng 5,5 ha: Từ tháng 4/2026 - 6/2026.

9. Ưu đãi đầu tư:

Dự án Nhà máy điện gió Phúc Thành An Vĩnh Phúc - 30 MW thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm 6, mục I, phần A, Phụ lục II và thực hiện tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại mục 25, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và được áp dụng một số ưu đãi như sau:

a. Về hình thức ưu đãi đầu tư:

Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư, dự án được hưởng các hình thức ưu đãi đầu tư dưới đây nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định cụ thể của pháp luật chuyên ngành:

- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

- Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất.

- Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế.

b. Về điều kiện, đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư:

Dự án đầu tư mới, thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 15 và điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư; khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

c. Căn cứ xác định mức ưu đãi đầu tư: Theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Đầu tư, mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán và đất đai. Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan và cơ quan khác có thẩm quyền tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư và Điều 23 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

10. Điều kiện đối với nhà đầu tư được lựa chọn:

a) Triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ cam kết. Cam kết triển khai dự án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực, đất đai, lâm nghiệp, xây dựng, môi trường, thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình xây dựng, vận hành, khai thác sử dụng công trình, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

c) Thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nghĩa vụ ký quỹ đảm bảo đầu tư theo đúng quy định.

d) Thực hiện dự án phù hợp với phạm vi ranh giới được cấp chủ trương đầu tư, không mở rộng phạm vi ra khu vực phụ cận khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan để thực hiện bổ sung kế hoạch sử dụng đất, phương án trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai và các quy định hiện hành của Nhà nước. Trước khi triển khai dự án cần thực hiện khảo sát hiện trường, lập hồ sơ đánh giá chi tiết hiện trạng đất, rừng theo đúng thực tế trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định. Chỉ triển khai đầu tư dự án trên thực địa sau khi hoàn thành các thủ tục đất đai, môi trường và các điều kiện khác có liên quan theo đúng quy định.

đ) Chấp hành và thực hiện nghiêm túc Luật Biên giới quốc gia, Luật Biên phòng Việt Nam và các quy định khác có liên quan. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị liên quan trong quá trình khảo sát thực địa khi hoàn chỉnh hồ sơ. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để báo cáo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về mặt quốc phòng - an ninh khi thực hiện dự án khu vực biên giới.

e) Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ liên quan cho chính quyền địa phương biết để quản lý và giám sát. Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Quá trình triển khai, Nhà đầu tư thực hiện theo mục đích, kế hoạch được phê duyệt và có phương án đảm bảo vấn đề môi trường trong quá trình hoạt động theo quy định. Cam kết và chịu trách nhiệm bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án.

g) Sử dụng các thiết bị công nghệ (nếu có) trong sản xuất kinh doanh đảm bảo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, công nghệ tiên tiến, hiện đại tuân thủ theo

quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 và Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư (bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư) theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ tài liệu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

a) Đăng tải Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư lên mạng đấu thầu quốc gia theo đúng quy định.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bên mời quan tâm và khẩn trương thực hiện việc lập, trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời quan tâm để tổ chức xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm dự án điện gió theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật (trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư quan tâm trở lên cùng đăng ký thực hiện).

d) Theo dõi, đôn đốc kiểm tra thực tế dự án, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo đúng quy định.

e) Cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ việc lập quy hoạch xây dựng cho các đơn vị liên quan.

2. Sở Tài chính:

a) Thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trong trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng điều kiện mời quan tâm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm.

b) Thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

c) Theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án theo tiến độ và các nội dung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

e) Tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 nếu dự án vi phạm quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Giám sát, quản lý, hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các quy định về đất đai, môi trường, lâm nghiệp; tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, môi trường, lâm nghiệp của Nhà đầu tư.

b) Phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Tài chính các nội dung liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án của nhà đầu tư.

c) Kịp thời thông tin cho các cơ quan liên quan, báo cáo UBND tỉnh xử lý trong trường hợp việc thi công, vận hành của dự án ảnh hưởng đến môi trường, sinh kế của người dân trong khu vực dự án.

d) Giám sát, quản lý việc sử dụng đất để thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 67 và Điều 73 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

4. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện lập quy hoạch xây dựng các dự án nguồn điện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định.

5. UBND huyện Hướng Hóa:

a) Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện bổ sung và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, quản lý, nắm bắt tình hình, hướng dẫn và đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng địa điểm, diện tích, mục tiêu và tiến độ đã cam kết.

c) Kịp thời thông tin cho các cơ quan liên quan và báo cáo UBND tỉnh khi việc thực hiện dự án của nhà đầu tư gây ảnh hưởng đến môi trường, sinh kế và đời sống của người dân.

d) Tổ chức lập quy hoạch xây dựng các nguồn điện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

6. Các Sở, Ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, phối hợp với Sở Tài chính để hướng dẫn, tạo điều kiện giải quyết các thủ tục liên quan để dự án sớm triển khai đi vào hoạt động và giám sát việc thực hiện dự án theo thẩm quyền. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, người đứng đầu các đơn vị có tên tại Điều 2 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho các cơ quan liên quan, một bản lưu tại Sở Tài chính và một bản được lưu tại UBND tỉnh Quảng Trị./. *ore*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- QCT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, CT, NN&MT, XD;
- Chi Cục Thuế khu vực XI;
- UBND huyện Hướng Hóa;
- Lưu: VT, KT. *re*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam